

PGS.TS. LÊ VĂN TÊ



TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Business Books
Supermarket



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI



PGS.TS. LÊ VĂN TẾ

**TÍN DỤNG
NGÂN HÀNG**

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

LỜI NÓI ĐẦU

Trong toàn bộ hoạt động của các Ngân hàng thương mại diễn ra trên thế giới và ở nước ta, **tín dụng** đóng vai trò cực kỳ quan trọng, xét trên hai phương diện: Quy mô sử dụng vốn và khả năng tạo ra lợi nhuận. Xét về quy mô sử dụng vốn, thông thường ở các ngân hàng thương mại dù ở châu lục nào, **tín dụng thường chiếm khoảng 70% tổng số tài sản có** và do vậy cũng là khoản mục tạo lợi nhuận chủ yếu của ngân hàng thương mại. Vì tín dụng là khoản mục sinh lợi chủ yếu nên đây cũng lại là khoản mục rủi ro chủ yếu của ngân hàng thương mại. Rủi ro trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại có nhiều: **Rủi ro không hoàn trả, rủi ro chậm trả, rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát và rủi ro tỉ giá...** Tuy nhiên khi đề cập đến rủi ro của ngân hàng thương mại, chủ yếu người ta đề cập đến **rủi ro không hoàn trả**. Sở dĩ như vậy là vì, như chúng ta biết, tín dụng bao giờ cũng được hiểu là sự vận động đơn phương của giá trị từ người cho vay sang người đi vay, và khi kết thúc kỳ hạn tín dụng, nó sẽ quay về với điểm xuất phát ban đầu, cả vốn và lãi. Sự không quay lại hoặc chậm quay lại chính là **rủi ro của tín dụng**.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, khi đề cập đến tín dụng, các nhà kinh tế thường đề cập đến vai trò to lớn của nó, nhưng theo tôi, vai trò của tín dụng chính là ở chỗ nó tạo một **kênh dẫn vốn** từ người tạm thừa sang người tạm thời thiếu vốn, với tư cách là người sử dụng cuối cùng. Kênh dẫn vốn đó được thông thoáng chắc chắn sẽ tạo ra được 4 hệ quả quan trọng: **Người cho vay sẽ thu lợi tức, người sử dụng cuối cùng** số vốn đó sẽ tạo ra lợi nhuận, **nên kinh tế có thêm được sản phẩm mới và cuối cùng là sẽ tạo ra được nhiều việc làm**. Các hệ quả đó, suy cho cùng chính là tạo cho nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững và được ví như là mạch máu trong một cơ thể vậy.

Xuất phát từ cách đặt vấn đề như trên, chúng tôi coi **ng nghiệp vụ tín dụng** như là một nội dung cực kỳ quan trọng trong việc cung cấp kiến thức cho sinh viên thuộc các trường đại học nói chung, và sinh viên trong các trường đại học khối kinh tế nói riêng, với mong muốn là giúp họ có điều kiện tiếp cận kiến thức về một lĩnh vực có tầm quan trọng đặc biệt mà mọi người đều thừa nhận.

Tuân thủ mục tiêu mà giáo trình này cần đạt tới, nội dung của cuốn sách **Tín dụng ngân hàng** tập trung vào những nội dung chủ yếu với các chương sau đây:

Chương 1: Tín dụng và chính sách tín dụng

Chương 2: Đảm bảo tín dụng

Chương 3: Hợp đồng tín dụng

Chương 4: Phân tích tín dụng

Chương 5: Tín dụng ứng trước

Chương 6: Chiết khấu thương phiếu

Chương 7: Tín dụng trung và dài hạn

Chương 8: Tín dụng tiêu dùng

Chương 9: Cho thuê tài chính

Hy vọng với những gì đã đề cập ở phần nội dung, cuốn sách sẽ này giúp ích thật nhiều đối với những ai quan tâm đến một lĩnh vực vô cùng lý thú và hữu ích này, đặc biệt đối với sinh viên thuộc khối kinh tế.

Mặc dù chúng tôi đã rất cố gắng, song cũng khó mà không có thiếu sót ở mặt này hay mặt khác. Rất mong bạn đọc vui lòng chỉ ra những thiếu sót đó để có thể tu chỉnh, bổ sung vào lần tái bản sau.

Người biên soạn
PGS.TS. Lê Văn Tê

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	5
CHƯƠNG 1. TÍN DỤNG VÀ CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	7
I. TÍN DỤNG	7
1. Khái niệm tín dụng.....	7
2. Các loại cho vay của ngân hàng	9
II. CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG.....	24
1. Khái niệm	24
2. Cơ sở để hình thành chính sách tín dụng	25
3. Mục tiêu của chính sách tín dụng.....	27
4. Nội dung của chính sách tín dụng.....	29
5. Cấu trúc và việc điều hành chính sách tín dụng.....	37
6. Tính chiến lược của chính sách tín dụng	40
CHƯƠNG 2. ĐẢM BẢO TÍN DỤNG.....	43
I. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA ĐẢM BẢO TÍN DỤNG	43
1. Khái niệm	43
2. Các đặc trưng của bảo đảm tín dụng	43
II. VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐẢM BẢO TÍN DỤNG.....	44
1. Vai trò của đảm bảo tín dụng.....	44
2. Ý nghĩa của đảm bảo tín dụng	47
III. CÁC HÌNH THỨC ĐẢM BẢO TÍN DỤNG	48
1. Thế chấp tài sản	48
2. Cầm cố tài sản	54
3. Bảo lãnh.....	54
IV. CHO VAY THẾ CHẤP TÀI SẢN	57
1. Giám định tính chất pháp lý về quyền sở hữu tài sản hoặc quyền sử dụng đất.....	57
2. Định giá tài sản thế chấp.....	58
3. Xác định số tiền cho vay tối đa so với giá trị tài sản thế chấp ..	58
4. Hợp đồng thế chấp tài sản	59
5. Thời hạn thế chấp và giải chấp	60
V. CHO VAY CẦM CỐ TÀI SẢN.....	61
1. Cầm cố hàng hóa.....	62
2. Chiết khấu ký hóa phiếu.....	64
3. Cầm cố các chứng khoán.	67

4. Bảo đảm bằng tiền gửi.	68
5. Bảo đảm bằng vàng	69
6. Bảo đảm bằng các khoản phải thu	69
7. Bảo đảm bằng hợp đồng nhận thầu.....	71
8. Bảo đảm bằng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	73
VI. CHO VAY CÓ BẢO ĐẢM BẰNG BẢO LÃNH.....	73
1. Rủi ro của hình thức bảo đảm bằng bảo lãnh.....	74
2. Hợp đồng bảo lãnh.....	75
CHƯƠNG 3. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	76
I. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	76
II. CHỦ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG	78
1. Bên cho vay	78
2. Bên vay	79
III. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG	81
1. Đề nghị giao kết hợp đồng tín dụng.....	81
2. Thẩm định hồ sơ và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng tín dụng	82
3. Đàm phán các điều khoản của hợp đồng tín dụng.	84
IV. HÌNH THỨC CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	84
V. NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	85
VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	87
1. Quyền và nghĩa vụ của bên cho vay.....	88
2. Quyền và nghĩa vụ của bên vay	90
VII. VẤN ĐỀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG	92
1. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tín dụng	92
2. Thời điểm phát sinh hiệu lực của hợp đồng tín dụng	93
3. Sự vô hiệu của hợp đồng tín dụng và các hệ quả pháp lý của sự vô hiệu	94
VIII. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	96
1. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng tín dụng	96
2. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng và cơ chế giải quyết tranh chấp.....	99
IX. CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THÔNG DỤNG GIỮA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỚI KHÁCH HÀNG	101
1. Hợp đồng tín dụng có đảm bảo bằng tài sản	101
2. Hợp đồng tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản	107

CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH TÍN DỤNG.....	110
I. MỤC TIÊU PHÂN TÍCH TÍN DỤNG	110
II. CÁC YẾU TỐ CẦN ĐƯỢC XEM XÉT KHI PHÂN TÍCH TÍN DỤNG.....	111
1. Năng lực vay nợ.....	112
2. Uy tín.....	113
3. Khả năng tạo ra lợi tức	114
4. Quyền sở hữu các tích sản.....	115
5. Các điều kiện kinh tế.....	116
6. Tầm quan trọng của các yếu tố tín dụng	117
III. ĐIỀU TRA TÍN DỤNG VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐIỀU TRA TÍN DỤNG.....	117
IV. CÁC NGUỒN THÔNG TIN VỀ TÍN DỤNG.....	118
1. Phỏng vấn người xin vay	119
2. Hồ sơ của ngân hàng.....	119
3. Các nguồn thông tin bên ngoài về tín dụng.....	119
4. Điều tra nơi hoạt động kinh doanh của người xin vay	124
5. Các báo cáo tài chính.....	124
V. PHÂN TÍCH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	125
1. Đánh giá các khoản mục trong báo cáo tài chính.....	126
2. Đánh giá báo cáo lợi tức.....	131
3. Đánh giá bản báo cáo về các thay đổi tình hình tài chính.....	132
VI. PHÂN TÍCH BẰNG CÁC HỆ SỐ.....	133
1. Các hệ số tài chính.....	133
2. Hệ số thanh khoản và hệ số hoạt động.....	139
3. Ảnh hưởng tài chính.....	143
4. Khả năng sinh lợi.....	144
5. Khuynh hướng phát triển.....	146
VII. CÁC NGUỒN THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH.....	146
VIII. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ ƯỚC TÍNH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	148
CHƯƠNG 5. TÍN DỤNG ỨNG TRƯỚC.....	150
I. KHÁI NIỆM.....	150
II. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.....	151
1. Khái niệm.....	151
2. Nội dung hợp đồng tín dụng	151
3. Phương pháp xác định mức tín dụng.....	152

III. CÁC HÌNH THỨC TÍN DỤNG ỨNG TRƯỚC.....	156
1. Ứng trước không đảm bảo.....	156
2. Ứng trước có đảm bảo.....	157
IV. KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG ỨNG TRƯỚC.....	163
1. Tổ chức bộ phận tín dụng của ngân hàng	163
2. Hồ sơ xin vay của khách hàng.....	165
3. Trình tự xét duyệt cho vay	166
4. Theo dõi nợ và thu nợ.....	172
CHƯƠNG 6. CHIẾT KHẤU THƯƠNG PHIẾU.....	179
I. THƯƠNG PHIẾU	179
1. Hối phiếu (Bill of Exchange)	179
2. Lệnh phiếu (promissory note)	189
II. CHIẾT KHẤU (DISCOUNT)	190
1. Khái niệm về chiết khấu	190
2. Quy trình chiết khấu	191
3. Lợi ích của chiết khấu thương phiếu	192
4. Rủi ro trong chiết khấu.....	193
5. Nghiệp vụ chiết khấu	196
CHƯƠNG 7. TÍN DỤNG TRUNG VÀ DÀI HẠN.....	202
I. SỰ CẦN THIẾT CỦA TÍN DỤNG TRUNG, DÀI HẠN.....	202
II. CÁC NGUỒN VỐN HÌNH THÀNH NÊN NGUỒN CHO VAY TRUNG, DÀI HẠN.....	204
III. NGUYÊN TẮC CHO VAY TRUNG, DÀI HẠN	206
1. Việc sử dụng vốn vay trung, dài hạn phải tuân theo nguyên tắc sử dụng vốn đúng mục đích	206
2. Việc sử dụng vốn vay trung, dài hạn phải có hiệu quả kinh tế – xã hội cao.....	207
3. Việc sử dụng vốn vay trung, dài hạn phải có kỳ hạn	207
IV. KỲ HẠN, SỰ ĐẢM BẢO VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN TRẢ VỐN VAY TRUNG, DÀI HẠN	207
1. Kỳ hạn hoàn trả vốn	207
2. Sự đảm bảo	208
3. Phương pháp hoàn trả nợ trung, dài hạn.....	209
V. LÃI SUẤT VÀ THU LÃI TRONG CHO VAY TRUNG, DÀI HẠN...	209
VI. ĐIỀU KIỆN ĐỂ VAY VỐN TRUNG, DÀI HẠN.....	210
VII. NGUỒN TRẢ NỢ ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN VAY TRUNG, DÀI HẠN.....	212
VIII. NỘI DUNG CỦA MỘT HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRUNG, DÀI HẠN.....	214

IX. MỘT SỐ HÌNH THỨC TÍN DỤNG TRUNG, DÀI HẠN KHÁC	218
1. Tín dụng tuần hoàn	218
2. Tín dụng thuê mua	219
X. THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	220
1. Hội đồng thẩm định	220
2. Thẩm định khả thi.....	222
CHƯƠNG 8. TÍN DỤNG TIÊU DÙNG.....	224
I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHÂN LOẠI TÍN DỤNG TIÊU DÙNG.....	224
1. Đối tượng của tín dụng tiêu dùng.....	224
2. Phân loại tín dụng tiêu dùng	225
II. NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG TIÊU DÙNG	234
1. Thủ tục.....	234
2. Trình tự xét duyệt cho vay	234
3. Theo dõi và thu nợ.....	237
CHƯƠNG 9. CHO THUÊ TÀI CHÍNH.....	240
I. NGUỒN GỐC CHO THUÊ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG TY CHO THUÊ	240
II. ĐỊNH NGHĨA VIỆC CHO THUÊ VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC TÀI TRỢ CHO THUÊ.....	241
1. Định nghĩa cho thuê.....	241
2. Lợi ích của tài trợ cho thuê.....	244
III. CÁC LOẠI CHO THUÊ TÀI CHÍNH.....	246
1. Các loại cho thuê tài chính cơ bản	247
2. Các loại cho thuê tài chính đặc biệt.....	250
IV. QUY TRÌNH TÀI TRỢ CHO THUÊ.....	255
1. Các vấn đề liên quan đến tài sản cho thuê.....	255
2. Bảo đảm trong giao dịch cho thuê.....	256
3. Nhà cung cấp và điều kiện chuyển giao tài sản	256
4. Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản	257
5. Các phương pháp xử lý tài sản khi chấm dứt hợp đồng cho thuê	258
V. KỸ THUẬT TÀI TRỢ TRONG CHO THUÊ TÀI CHÍNH.....	260
1. Tổng số tiền tài trợ	260
2. Thời hạn tài trợ.....	260
3. Kỹ thuật tính tiền thuê	262